

Số: 343 /BVM-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 1 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận **báo giá/TNKT** để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 1 năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo giá vật tư tiêu hao hóa chất đợt 1 năm 2025 theo công văn số/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Từ 08h ngày 21 tháng 02 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 05 tháng 03 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày 05 tháng 03 năm 2025.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Danh mục mời chào giá và tính năng kỹ thuật: theo Phụ lục đính kèm
- Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/4uP8EasCr9RwKtcn6> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản).
 - Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx)
 - Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (VTTT_1b)



Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty)

BÁO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 1 năm 2025

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá/ tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất đợt 1 năm 2025 như sau:

1. Danh mục:

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)			(3)	(4)	A	B = A x (4)	(5)	(6)		(7)
1												
2												

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

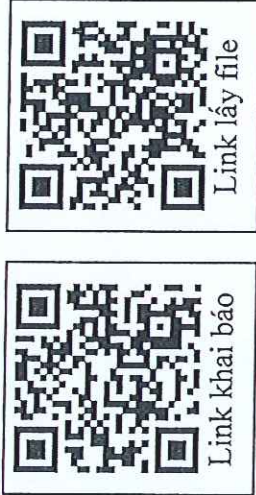
(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu
(7): số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành ((có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.



....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



PHỤ LỤC
Tinh năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)

Mã vật tư	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã, nhãn hiệu, mô tả, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tinh năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tinh năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)			(3)	(4)		(5)	(6)			(7)
1 VT0 03	Mặt nạ oxy có túi các size			Cái	73			Mask với dây đeo đàn hồi. • Kẹp mũi điều chỉnh được. • Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m ± 10%. • Size: S, M, L, XL.			
2 VT0 10	Giấy siêu âm A			Cuộn	670			Kích thước: 75 mm x 45mm			
3 VT0 12	Kim bướm 23G			Cái	1600			Bộ kim cánh bướm, kim 23G. Dây nối dài ≥ 30cm cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC (Polyvinyl chloride), không DEHP			
4 VT0 17	Kim luồn an toàn 24G			Cái	3110			Kim được làm từ thép không gỉ. Đầu kim vát 3 mặt. Phần thân được làm bằng chất liệu nhựa y tế, có cánh có công tiêm. Có 4 đường cân quang ngắm & lưu được trong mạch máu đến 72 giờ. Nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khí không sử dụng. Khóa luer ở dưới ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc, Cờ kim 24G			
5 VT0 26	Bộ cassette dùng trong cắt dịch kính - đầu cắt 23G tương thích máy Stellaris			Bộ	1000			- Cassette dùng cắt dịch kính cho máy Stellaris bao gồm: Hộp đựng chất bắn, Bao chụp đầu kim I/A, Nút dây hộp đựng chất bắn, Buồng kiểm tra, Khóa vận kim US, Dùng đầu cắt 23G - Xuất xứ: Nhóm G7 (Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Pháp, Canada, Ý)			
6 VT0 28	Bộ cassette dùng trong cắt dịch kính - đầu cắt 25G tương thích máy Stellaris			Bộ	200			- Cassette dùng cắt dịch kính cho máy Stellaris bao gồm: Hộp đựng chất bắn, Bao chụp đầu kim I/A, Nút dây hộp đựng chất bắn, Buồng kiểm tra, Khóa vận kim US, Dùng đầu cắt 25G - Xuất xứ: Nhóm G7 (Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Pháp, Canada, Ý)			
7 VT0 29	Cassette dùng trong cắt dịch kính và Phaco - đầu cắt 23G tương thích máy Constellation			Bộ	100			Cassette kết hợp 23G 5k, trocar không van cho máy Constellation bao gồm: - Đầu cắt dịch kính 23G ULTRA-VIT - Cassette/túi đựng nước mắt- Đèn nối nhãn 23G- Dây nước tưới 4mm- Bộ dao trocar EDGEPLUS- Chốt 23G- Hộp đựng dây GFI- Dây nước tưới có van tự đóng- Bộ ống tưới/hút- Bao phủ tuyệt trùng- Van 3 ngã- Xi lanh 20cc- Bơm kiểm tra- Khóa vận đầu tip I/A- Ống tưới Sleeve			
8 VT0 39	Dây dẫn laser 25G tương thích máy Ellex			Cái	300			Dây dẫn laser thẳng 25G tương thích máy Ellex			
9 VT0 40	Dây dẫn Laser cong 23G tương thích máy Ellex			Sợi	300			Dây dẫn Laser cong 23G tương thích máy Ellex			
10 VT0 41	Dây dẫn Laser thẳng 23G tương thích máy Ellex			Sợi	300			Dây dẫn Laser thẳng 23G tương thích máy Ellex			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
11	VT0 52	Đầu đốt điện 25Ga tương thích máy Stellaris			Cài	Cài	600			- Đầu đốt điện 25G tương thích máy Stellaris. - Được thiết kế để làm đông mô-Mũi nhọn 30 độ ở đầu tip-tay cầm thiết kế công thái học. - Xuất xứ: Nhóm G7 (Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Pháp, Canada, Ý)			
12	VT0 53	Chai nhỏ mắt 10 ml			Bộ	Bộ	10500			Chai nhỏ mắt 10 ml			
13	VT0 54	Chai nhỏ mắt 5 ml			Bộ	Bộ	20000			Chai nhỏ mắt 5 ml			
14	VT0 56	Đầu đo nhãn áp tương thích máy đo nhãn áp cầm tay Icare			Cài	Cài	2703			Đầu đo nhãn áp tương thích máy đo nhãn áp cầm tay Icare (Model TA-01i; TA-011, TA-031)			
15	VT0 57	Dây laser Quang đông xuyên cùng mạc 810nm, tương thích máy Supra 810			Sợi	Sợi	200			- Laser có bước sóng 810nm. - Sợi cáp quang có đường kính 600µm. Diện tiếp xúc của đầu SubCyclo-probe là một quả cầu tương đối trong suốt, để di chuyển khi thao tác.			
16	VT0 62	Áo phẫu thuật			Cái	Cái	18664			Áo phẫu thuật L bằng vải không dệt SM/MMS ≥ 45gsm. Sản phẩm gồm: 1 áo phẫu thuật size L, bằng vải SM/MMS ≥ 45 gsm, các đường nối được may bằng máy ép cao tần, 2 khăn thấm. Đóng gói và tiệt trùng từng cái			
17	VT0 63	Băng cuộn vải y tế			Cuộn	Cuộn	850			Băng cuộn y tế Kích thước 0,07m x 2,5m, làm bằng sợi cotton, được tiệt trùng bằng khí EO.			
18	VT0 68	Bộ dây truyền dịch			Sợi	Sợi	19996			Được làm bằng nhựa y tế, buồng nhỏ giọt có màng lọc khí, Có bầu cao su tiếp thuốc, Độ dài dây dẫn ≥ 1.500 mm, đóng gói tiệt trùng từng cái.			
19	VT0 70	Bộ phin lọc khí loại ba chức năng dùng cho người lớn			Cái	Cái	1250			Lọc vi khuẩn, vi rút, làm ẩm và giữ ẩm đường hô hấp. Hiệu suất lọc vi khuẩn (kích thước 0,3 - 0,6µm) ≥ 99,9%; vi rút (kích thước 0,027µm) ≥ 99,9%. Thiết kế đặc biệt với 3 lớp lọc: 2 lớp ẩm 2 bên, lớp lọc khuẩn ở giữa. Có cổng đo CO ₂ . Tiệt trùng			
20	VT0 71	Bơm tiêm 1 ml + kim tiêm các cỡ			Cái	Cái	177239			Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chia thể tích. Kim bằng thép không rỉ, sắc bén. Dung tích bơm tiêm 1 ml ± 0,01 ml. Kích thước kim 26G x 1/2 inch ± 0,01 inch. Đóng gói tiệt trùng từng cái riêng.			
21	VT0 72	Bơm tiêm 10 ml + kim tiêm các cỡ			Cái	Cái	99476			Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chia thể tích. Dung tích bơm tiêm 10ml ± 0,01ml. Kim bằng thép không rỉ sắc bén có thể tháo rời khi sử dụng. Đóng gói và tiệt trùng từng cái riêng.			

MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
22	VT0 73 Bơm tiêm 3 ml + kim tiêm các cỡ				Cái	405016			Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chỉa thể tích. Kim bằng thép không rỉ, sắc bén. Dung tích bơm tiêm 3ml ± 0,01ml. Kích thước kim 25G x 1 inch ± 0,01. Đóng gói tiệt trùng từng cái riêng.			
23	VT0 74 Bơm tiêm 50 cc				Cái	630			Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chỉa thể tích. Dung tích bơm tiêm 50 ml ± 0,01 ml. Đóng gói tiệt trùng từng cái.			
24	VT0 75 Bơm tiêm 5ml + kim tiêm các cỡ				Cái	298946			Bơm tiêm được làm bằng nhựa Polypropylene dùng trong y tế có vạch chỉa thể tích. Kim bằng thép không rỉ, sắc bén. Dung tích bơm tiêm 5 ml ± 0,01 ml. Kim bằng thép không gỉ sắc bén có thể tháo rời khi sử dụng. Đóng gói tiệt trùng từng cái			
25	VT0 77 Bóng bóp gây mê 0,5 lít				Cái	3			Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 0,5 lít			
26	VT0 78 Bóng bóp gây mê 1 lít				Cái	13			Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 01 lít			
27	VT0 79 Bóng bóp gây mê 1,5 lít				Cái	12			Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 1,5 lít			
28	VT0 80 Bóng bóp gây mê 3 lít				Cái	5			Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 3 lít			
29	VT0 82 Cassette chủ động tương thích máy Centurion				Cái	1366			Cassette sử dụng cho máy Centurion bao gồm: - Đầu tip U/S - Dụng cụ giữ/ cile đầu tip. - Cile vận đầu tip U/A - Bầu kiểm tra. - Hệ thống quản lý dịch FMS - 02 sleeve. Bao phủ - Kim chọc FMS chủ động			
30	VT0 84 Cassette tương thích máy Laureate				Cái	1241			Cassette tương thích máy Laureate Vỏ bằng nhựa cứng Có cảm biến áp suất không xâm lấn			
31	VT0 94 Chi Polypropylene 10-0, 2 kim thẳng				Tép	177			Chi không tiêu Polypropylene số 10/0, dài ≥ 20cm. 02 kim hình thang, chiều dài kim ≥ 6,5mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn).			
32	VT0 97 Chi tan đa sợi tổng hợp polyglactin 910 số 5/0				Tép	1320			Chi khâu tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic Acid/Polyglactin 910 số 5/0, dài ≥ 45 cm, 02 kim hình thang hoặc hình tam giác, dài ≥ 8 mm, độ cong 1/4 hoặc 3/8 (1/4 hoặc 3/8 vòng tròn)		TK	

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
33	VT0 98	Chi tan đa sợi tổng hợp polyglactin 910 số 6/0				Tép	3336			Chi tư tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 6/0, dài ≥ 45 cm, 02 kim hình thang, dài ≥ 8 mm, độ cong 1/4 (1/4 vòng tròn).			
34	VT1 05	Đầu cắt dịch kính tương thích máy Centurion				Cái	282			Đầu cắt dịch kính bán phần trước 23G dùng cho máy Centurion			
35	VT1 06	Đầu cắt dịch kính tương thích máy Infiniti				Cái	692			Đầu cắt dịch kính bán phần trước dùng cho máy Infiniti			
36	VT1 09	Dây hút đàm có kiểm soát các số tiết trùng				Sợi	2300			Kích cỡ từ số 6 đến số 16, bằng nhựa, dài 50 cm ± 0,01 cm, một đầu có 2 lỗ dẫn lưu, đầu kia kết nối với cơ dài khoảng 4,5cm, có khóa kiểm soát, đóng gói vô trùng.			
37	VT1 10	Dây khóa 3 ngã có nhánh				Sợi	715			Khóa 03 ngã, bằng nhựa polycarbonate, có khóa vấu luer-lock xoay 360, chiều dài dây ≥ 25cm, đóng gói vô trùng từng cái			
38	VT1 16	Dụng cụ đặt thông đường thở (Airway) các số				Cái	2545			Chất liệu: nhựa, gồm các size 0, 1, 2, 3, 4, tiết trùng từng cái			
39	VT1 19	Formaldehyde 37%				Lít	19			Dung dịch formaldehyde có nồng độ 37%			
40	VT1 20	Găng tay phẫu thuật các cỡ				Đôi	536823			Kích cỡ: các size, dài ≥ 280 mm, có bột, chất liệu: latex, độ dày ≥ 0,13 mm, đóng gói tiết trùng từng đôi			
41	VT1 24	Khẩu trang y tế 3 lớp				Cái	585019			Chất liệu: vải PP không dệt có lớp lọc. Đặc điểm: 3 lớp: - Lớp 1: tiếp xúc với da mặt: vải không dệt PP Spunbond trắng. - Lớp 2: Vải không dệt PP Spunbond xanh. - Lớp giữa: giấy lọc BFE > 99%. Thanh nẹp mũi: bằng nhựa PP định hình. Không mùi			
42	VT1 27	Kim luồn có cánh, có cổng 20G				Cái	1400			Kích cỡ 20G, chiều dài ≥ 32 mm, kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng, đóng gói tiết trùng			
43	VT1 28	Kim luồn có cánh, có cổng 22G				Cái	13831			Kích cỡ 22G, chiều dài ≥ 25 mm, kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng, đóng gói tiết trùng			
44	VT1 29	Kim luồn có cánh, có cổng 24G				Cái	10550			Kích cỡ 24G, chiều dài ≥ 19 mm, kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng, đóng gói tiết trùng			
45	VT1 30	Kim phaco 23G tương thích máy Stellaris Elite				Cái	20			Kim phaco 23G tương thích máy Stellaris Elite (mỏ dây mắt), (BL5277 23G)			
46	VT1 33	Kim tiêm 30GA x 1/2				Cái	12418			Kim vát 3 mặt.			
47	VT1 36	Máy đo huyết áp điện tử				Cái	54			Đo huyết áp và nhịp tim. Cảnh báo huyết áp cao và nhịp tim bất thường. Bộ nhớ ≥ 20 lần đo			
48	VT1 38	Nắp chặn kim luồn				Cái	1230			Nút chặn dưới kim luồn có cổng bơm thuốc, dài ≥ 23mm, Latex-Free, khóa Luer Lock. Màng công tiêm sử dụng vật liệu không chứa latex. Tiết trùng			

Mã Vật Tư	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
49 VT1 48	Ông nôi khí quân có bông các số				Cái	2020			Kích cỡ: các số, bằng PVC không chứa latex, có bông, tiết trùng từng cái.			
50 VT1 53	Tay cầm Phaco cho máy Stellaris Elite				Cái	2			Tay cầm Phaco Stellaris Elite tương thích máy Stellaris Elite (mỏ dây mắt).			
51 VT1 57	Vòi soda				Lít	35			Thành phần chính là NaOH và Ca(OH) ₂ giúp hấp thụ CO ₂ . Vòi soda đang hạt. Can 5kg±10%			
52 VT1 58	Vòng căng bao				Cái	484			Vòng căng bao: Vật liệu PMMA, Đường kính: từ 11mm đến 14mm, Đường kính nẹp: từ 9mm đến 12mm, Hộp 01 cái được đóng gói vô trùng			
53 VT1 61	Mask gây mê các số				Cái	45			Bằng nhựa PVC không chứa latex, màu trắng trong, mùi nhựa nhẹ; mặt nạ to, lớp đệm trên mặt mềm ôm khít đến tận cằm không dễ thoát khí ra ngoài, thanh tựa mũi bằng nhôm điều chỉnh áp sát vào mũi bệnh nhân			
54 VT1 63	Bộ mask oxy người lớn				Cái	77			Kích cỡ: người lớn, 02 nhánh, nhựa PVC không chứa latex, mask phủ cảm, dây oxy dài ≥ 2m, có dây cổ định đầu, đóng gói vô trùng từng cái			
55 VT1 71	Giấy đo PH				Xấp	108			Giấy đo PH			
56 VT1 72	Keo Acrylate				Hộp	50			Dán mô vết thương, cầm máu trong nội soi.			
57 VT1 93	Bao đo huyết áp dành cho máy theo dõi bệnh nhân (dành cho người lớn)				Cái	56			Bao đo huyết áp dành cho máy theo dõi bệnh nhân (dành cho người lớn)			
58 VT1 95	Bao đo huyết áp dành cho máy theo dõi bệnh nhân (dành cho trẻ em)				Cái	2			Bao đo huyết áp dành cho máy theo dõi bệnh nhân (dành cho trẻ em)			
59 VT1 98	Chai thí hóa học nhóm 1 (Bảng keo chỉ thị nhiệt hấp khô)				Cuộn	24			Bảng keo chỉ thị nhiệt hấp khô (Dry-heat Indicator Tape) kiểm tra nhiệt độ hấp khô trong quá trình khử trùng. Chiều dài ≥ 50m.			
60 VT2 26	Gạc tẩm cồn 3 x 3cm 2 lớp				Cái	33300			Chất liệu: vải không dệt có tẩm cồn 70%, kích thước: gạc tẩm cồn 3 x 3 cm x 2 lớp. Đóng gói riêng từng miếng.			
61 VT2 28	Lưới dao mổ 11				Cái	21550			Chất liệu: thép không gỉ, lưới dao sắc, mảnh, đóng gói 1 cái/gói, vô trùng, dao số 11			
62 VT2 29	Lưới dao mổ 15				Cái	18250			Chất liệu: thép không gỉ, lưới dao sắc, mảnh, đóng gói 1 cái/gói, vô trùng, dao số 15			
63 VT2 31	Nấu TBN Idobase Nước Liquid 250ml				chai	20			Nước nhựa nấu mất giá - Chất liệu: chất lỏng trong suốt - Đóng gói: chai 250ml.		✓	

Mã Vật Tư	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
64	VT2 32	Thạch cao New- Plastone GC			bịch	16			Thạch cao dùng đổ mẫu mắt giả - Chất liệu: bột thạch cao màu vàng, mịn - Đóng gói: bịch 1,5kg.			
65	VT2 33	Tư cứng TBN Idopress Liquid - 500 ml			binh	4			Nước tư cứng mắt giả - Chất liệu: Chất lỏng trong suốt - Đóng gói: Bình 500ml.			
66	VT2 34	Tư cứng TBN trắng Idodent _ 1kg # A2			gram	600			bột tư cứng mắt giả - Chất liệu: Bột polymer siêu mịn, màu A2 theo bảng phân loại bột - Đóng gói: Hộp 1.000 gram			
67	VT2 35	Vamish TBN_Oái Sep 50ml			Lọ	20			Chất lỏng có lấp, dùng trong đổ khuôn mắt giả, giúp chống dính - Màu sắc: hồng - Đóng gói: Lọ 50ml			
68	VT2 48	Chỉ thị hóa học nhóm 1 (Băng keo chỉ thị cho hấp ướt)			Cuộn	336			-Chất liệu: Giấy crepe, giấy 3 chiều. -Các đường sọc được in với các chất chỉ thị khi trùng đôi màu nhiệt độ cao. -Lớp keo dán có độ dính cao, có thể sử dụng để cố định cho việc đóng gói cho nhiều loại vật liệu. -Chuyển màu rõ rệt, chính xác. -Dễ sử dụng, thành phần không có chất gây độc, không chứa chì.			
69	VT2 49	Băng keo cá nhân			Cái	231753			-Được làm từ vải Viscose và Polyamide với đặc trưng là có khả năng co giãn tốt và chống nước tuyệt đối -Gạc: có màu trắng, được phủ thêm một lớp lưới Polyethylene không dính -Kích cỡ: ≥ 2cm x 7cm			
70	VT2 50	Bộ định danh RNIS			Test	500			Hệ thống định danh Neisseria dựa trên thử nghiệm lên men đường nhánh			
71	VT2 52	Bộ thuốc nhuộm Gram			Bộ	3			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Riêng biệt theo từng loại thuốc nhuộm với dung tích từng chai ≤ 200 ml. Thành phần gồm 04 loại dung dịch là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranine Công dụng: Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram			
72	VT2 53	Bộ thuốc nhuộm kháng acid			Bộ	1			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Riêng biệt theo từng loại thuốc nhuộm với dung tích từng chai ≤ 200 ml. Thành phần gồm 03 loại dung dịch là Carbon Fuchsin, Alcohol Acid và Methylene Blue -Công dụng: Bộ kit dung dịch nhuộm dùng sẵn. Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Ziehl Neelsen tìm trực khuẩn kháng acid			
73	VT2 55	Bột Eosin			Chai	1			Bắt màu nhanh, phần định thành phần tế bào rõ nét, không lẫn lớn màu tế bào nhân và tế bào chất			
74	VT2 57	Cassette nhựa lỗ nhỏ, có nắp đậy trong giải phẫu bệnh			Cái	5000			- Cassette có nắp rời hoặc dính liền - Lamin bằng vật liệu nhựa Polymer Acetal, kháng hóa chất xử lý mô, chống mài mòn, không bị co rút biến dạng trong quá trình xử lý, - Lỗ vuông nhỏ			

Sr	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, xuất xứ	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
75	VT2 59	Chỉ thị sinh học Cyclesure Indicator màu tím chứa 1 triệu bào tử Geobacillus sterothermophilus				Ông	12			Chỉ thị sinh học Cyclesure Indicator màu tím chứa 1 triệu bào tử Geobacillus sterothermophilus			
76	VT2 60	Chloroform				Lit	40			Chloroform (CHCl3). Đóng gói: Chai thủy tinh tối màu			
77	VT2 61	Chủng vi khuẩn Escherichia coli ATCC				Lọ	6			Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Escherichia coli đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đóng khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.			
78	VT2 62	Chủng vi khuẩn Nesseria ATCC				Lọ	6			Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Nesseria đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đóng khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.			
79	VT2 63	Chủng vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC				Lọ	6			Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Pseudomonas aeruginosa đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đóng khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.			
80	VT2 64	Chủng vi khuẩn Staphylococcus aureus ATCC				Lọ	6			Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Staphylococcus aureus đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đóng khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.			
81	VT2 65	Cốc đựng mẫu (sample cup)				Ông	7500			Sử dụng phù hợp với mẫu chứa mẫu của máy sinh hóa tự động JCA BM 6010c			
82	VT2 66	Còn tuyết đối				Lit	50			Đùng nồng độ theo yêu cầu			
83	VT2 70	Dây garo				Sợi	1313			Không có phần băng dán dính, chỉ siết và cố định bằng khóa nhựa			

Stt	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
84	VT2 71	Đĩa kháng sinh các loại				Lọ	1500			Đóng gói: Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dày chặt, có chất chống ẩm. Bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định. Công dụng: Dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh để phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn. Chăm quan: Đĩa kháng sinh còn nguyên vẹn, không rách, không ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.			
85	VT2 73	Formol 10% (pha sẵn)				Lit	200			- Pí ần định 6.8-7.2 - Đảm bảo nồng độ formalin luôn là 10% - Ồn định ở nhiệt đông lạnh			
86	VT2 74	Găng tay khám bệnh các cỡ				Đôi	828906			-Chất liệu: latex, có bột -Kích cỡ: XS, S, M, L -Chiều dài găng ≥240mm -Sử dụng bột bấp tan chuẩn USP (FDA)			
87	VT2 76	Giấy lọc 18cm				Hộp	6			Giấy lọc 18cm			
88	VT2 91	Hóa chất định nhóm máu Anti – A				Lọ	6			-Xuất xứ: G7 -Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti – A			
89	VT2 92	Hóa chất định nhóm máu Anti – AB				Lọ	6			-Xuất xứ: G7 -Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti – AB			
90	VT2 93	Hóa chất định nhóm máu Anti – B				Lọ	6			-Xuất xứ: G7 -Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti – B			
91	VT2 94	Hóa chất định nhóm máu Anti – D				Lọ	6			-Xuất xứ: G7 -Thuốc thử đơn dòng, phân loại yếu tố Rhesus			
92	VT3 20	Kim lancet				Cái	100000			-Mục đích sử dụng: làm xét nghiệm thời gian máu chảy theo phương pháp Duke -Đóng gói: riêng từng cái vô trùng -Đầu kim bằng Thép không gỉ được vát 3 mặt cắt (đầu kim hình tam giác)			
93	VT3 21	Lame 25.4x76.2 mm				Cái	10000			Không bẩn, không ẩm, không dầu, không trầy xước, trong suốt			
94	VT3 22	Lame kính mài mờ				Cái	3000			-Xuất xứ: G7 -Kích thước: 25.4x76.2mm (1inch x 3inch), dày 1-1.2mm -Chất liệu: thủy tinh, trong suốt, 1 đầu kính được mài mờ làm nhám 20-30mm (đùng ghi thông tin bệnh nhân)			
95	VT3 23	Lamelle 22x22mm				Cái	10000			-Xuất xứ: G7 -Kích thước: 22 x 22 mm -Độ dày: 0.13 - 0.16 mm -Chất liệu: thủy tinh trong suốt			

Sr	MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
96	VT3 24	Lamelle dài 22x50 mm				Cái	3500			-Xuất xứ: G7 -Kích thước: 22 x 50mm -Độ dày: 0.13 - 0.16 mm -Chất liệu: thủy tinh trong suốt -Loại nhựa PS, màu trắng trong để quan sát, có nắp đậy có màu. -Dung tích ≥ 50ml -Kích thước: +Cao: ≥ 60mm +Đường kính: ≥ 35mmmm -Có nhãn giấy để ghi thông tin bệnh nhân. -Kích thước: 80mm x 8mm x 0.254 mm -Góc nghiêng 35 độ -Chất liệu: thép không rỉ, lớp ngoài phủ PTFE -Cắt được mô cứng và mô mềm -Tương thích với nhiều loại máy Microtome blade -Tất cả các thông số được sai số ± 5%			
97	VT3 25	Lọ đựng nước tiêu				Lọ	12500			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Bịch/20 ống -Công dụng: Dùng chuyên chở, bảo quản bệnh phẩm làm xét nghiệm vi sinh. Thời gian bảo quản bệnh phẩm 48 giờ ở nhiệt độ thường hoặc 2 - 8°C. Lưu ý: "Môi trường chuyên chở Stuart amies" và "Tăm bông lấy bệnh phẩm vô trùng" phải tương thích với nhau			
98	VT3 26	Lưỡi dao cắt tiêu bàn				Cái	100			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Bịch/20 ống -Công dụng: Dùng chuyên chở, bảo quản bệnh phẩm làm xét nghiệm vi sinh. Thời gian bảo quản bệnh phẩm 48 giờ ở nhiệt độ thường hoặc 2 - 8°C. Lưu ý: "Môi trường chuyên chở Stuart amies" và "Tăm bông lấy bệnh phẩm vô trùng" phải tương thích với nhau			
99	VT3 28	Môi trường chuyên chở Stuart Amies				Tube	7500			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Tube thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường BHI có bổ sung yếu tố XV. Công dụng: Tăng sinh không chọn lọc tất cả các vi khuẩn, kể cả H. influenzae.			
100	VT3 34	Môi trường tăng sinh BHI				Hộp	800			-Đóng gói: Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dây chặt, có chất chống ẩm. Bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định. Công dụng: Dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn. Cảm quan: Đĩa kháng sinh còn nguyên vẹn, không rách, không ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.			
101	VT3 35	Moxifloxacin				Đĩa	2500			-Bảng thép không gỉ, có kính bảo vệ, chữ số lớn dễ đọc -Đơn vị đo: độ C và %RH -Dải nhiệt độ đo: từ -20 độ C đến 100 độ C -Độ ẩm: từ 0%RH đến 100%RH -Không sử dụng pin			
102	VT3 36	Nhiệt ẩm kế cơ				Cái	24						

Stt	Mã Vật Tư	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
103	VT3 37	Nhiệt kế tử lạnh				Cái	36			-Khoảng đo: -30 độ C đến 40 độ C -Khoảng chia: 1 độ C -Có lỗ móc treo			
104	VT3 44	Ông đo tốc độ máu lắng				Ông	2500			-Không dùng, không nứt và còn chất chống đông, còn hạn sử dụng. -Chất chống đông: Sodium Citrate 3,2%			
105	VT3 45	Ông khởi Chymmy dùng cho máy sinh hóa tự động				Ông	96			Tương thích máy Sinh hóa tự động JCA BM 6010c			
106	VT3 52	Parafin				kg	9			-Sáp tinh khiết không chứa polymer, sử dụng cho xử lý mô và đúc khối - Nhiệt độ nóng chảy ổn định: 55-57oC			
107	VT3 55	Que cấy mẫu nước tiểu bằng nhựa dùng một lần				Que	100			-Que cấy mẫu nước tiểu bằng nhựa dùng một lần. -Đóng gói: riêng lẻ từng que trong túi vô trùng			
108	VT3 56	Que cấy nhựa dùng một lần				Que	17000			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: riêng lẻ từng que trong túi vô trùng. -Chất liệu: nhựa PP (Polypropylene) vô trùng, cân tròn, liền khối với vòng cây -Thể tích đầu vòng cây 10 ±1 μl			
109	VT3 57	Schiff Reagent (Dung dịch nhuộm tế bào)				Chai	3			Sử dụng trong phản ứng tiêu chuẩn Acid-Schiff (PAS) cho chất nhầy trung tính, glycogen, màng đáy và thành tế bào nấm. Một kết quả dương tính tạo ra màu đỏ / đỏ hồng sáng. - Tính chất: - Dung dịch nhuộm Schiff dạng lỏng, trong, không màu hoặc vàng nhẹ, mùi đặc trưng, tan trong nước - Thành phần gồm có: Nước 98%; Hydrochloric Acid: <5%; Potassium Metabisulfite: ≤ 4; C.I. Basic red 9 monohydrochloride <1%			
110	VT3 58	Tấm bông lấy bệnh phẩm vô trùng				Que	8000			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: Đóng gói vô trùng từng que riêng biệt. -Công dụng: Dùng lấy những mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở. Lưu ý: "Môi trường chuyên chở Stuart amies" và "Tấm bông lấy bệnh phẩm vô trùng" phải tương thích với nhau			
111	VT3 66	Thuốc nhuộm Giemsa				Chai	2			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: chai ≤ 200 ml. -Công dụng: Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Giemsa			
112	VT3 67	Thuốc nhuộm tế bào Hematoxylin				Chai	8			-Xuất xứ: G7 -Đóng gói: chai ≤ 500 ml. -Công dụng: nhuộm nhân tế bào			

Mã Vật Tư	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, môdel, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
113 VT3 68	Thuốc thử Oxidase				Lọ	13			-Đĩa giấy sinh hóa thực hiện thử nghiệm Oxidase. -Chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm -Cổ chất chống ẩm			
114 VT3 70	Tube biopure 1.7 ml vô trùng				Cái	8000			- Tube vô trùng thể tích 1.7ml ± 5%, có chia vạch. Hình trụ tròn, đáy nhọn, nắp bất - Chất liệu nhựa PP (Polypropylene) - Độ vô trùng: 100%. Vô trùng bằng Ethylen Oxit - Công dụng: chứa dung dịch, mẫu bệnh phẩm, sử dụng trong các xét nghiệm vi sinh lâm sàng và sinh học phân tử.			
115 VT3 71	Xylen				Lít	50			-Thành phần: Hỗn hợp Isoparaflinic và hydrocarbon béo -Không benzene - Không mùi -Công dụng: +Loại bỏ chất béo tuyệt đối trong xử lý mô, giúp cho quá trình khử parafin được hoàn thiện và làm nhuộm trong suốt +Không làm cho mẫu bị khô cứng khi phơi nhiễm kéo dài +Sử dụng được cho tất cả các máy xử lý mô và máy nhuộm tự động			
116 VT3 82	Chủng vi khuẩn Enterococcus faecalis ATCC 29212				Lọ	6			Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Enterococcus faecalis đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đóng khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.			
117 VT3 83	Chủng vi khuẩn Klebsiella pneumoniae ATCC 700603				Lọ	6			Đóng gói: Lọ/tuýp bằng thủy tinh/nhựa chứa chủng vi khuẩn chuẩn Klebsiella pneumoniae đông khô. Công dụng: Thực hiện nội kiểm các xét nghiệm vi sinh theo tiêu chuẩn CLSI hiện hành. Cảm quan: Chứa trong lọ/tuýp thủy tinh/nhựa đã được đóng khô, không có dấu hiệu ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.			
118 VT3 84	Periodic acid 0.5%				Chai	10			-Dung dịch pha sẵn -Dùng nồng độ			
119 VT3 86	Bảng thun				Cuộn	20			Bảng thun 2 móc. Chiều ngang trong khoảng: 7,5cm - 8,5cm, chiều dài trong khoảng: 4,5m - 5,5m			
120 VT3 88	Chi thi hóa học nhóm 2 (kiểm tra hoạt động lò hấp)				Miếng	1300			Khoa KSNK đề xuất: "Dùng để kiểm tra chất lượng hút chân không của lọ tiết khuẩn hơi nước nhiệt độ cao có hút chân không. Vạch chỉ thị màu sẽ chuyển màu nếu đạt. Mục hóa học không chứa chì. Đáp ứng tiêu chuẩn ANSI/AAAMI/ISO 11140-5:2007"			
121 VT3 89	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp				Miếng	4500			Gạc phẫu thuật tiết trùng không cần quang (10cm x 10cm x 8 lớp) Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp Đã tiết trùng Được làm từ 100% sợi cotton không chứa sợi Polyester an toàn cho người sử dụng, thấm hút cao và nhanh Mềm, mịn, không gây kích ứng da, không tưa vụn gạc khi sử dụng Màu trắng tự nhiên, không sử dụng chất nhuộm màu.			

MÃ VẬT TƯ	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
(1)	(2)				(3)	(4)			(5)	(6)		(7)
122	VT3 87	Mặt nạ xông khí dung			Bộ	40			Mặt bộ gồm: mặt nạ khí dung, cốc đựng thuốc, ống/dây dẫn khí. Chất liệu: Nhựa y tế, không mùi. Mặt nạ mềm, trong suốt, dây đeo đàn hồi điều chỉnh dễ dàng. Kích cỡ: người lớn, trẻ em			
123	VT3 92	Que test xác định MTC của kháng sinh Vancomycin			Que	3600			Que test xác định MTC của kháng sinh Vancomycin			
124	VT3 91	Túi ép dung dung cụ tiết khuẩn Tyvek 150mmx70m có chỉ thị hóa học			Cuộn	20			Túi ép (150mm x 70m) ± 5% dung cho máy hấp Sterrad. Có chỉ thị hóa học trên túi giúp đánh giá sự tiếp xúc với Hydrogenperoxide.			